

Số: 74/BC-VKSTC

Hà Nội, ngày 24 tháng 5 năm 2024

BÁO CÁO

Việc thực hiện Nghị quyết số 623/NQ-UBTVQH15 ngày 07/10/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo

I. CÔNG TÁC TỔ CHỨC TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT

Nhận thức Nghị quyết số 623/NQ-UBTVQH15 ngày 07/10/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 623) là căn cứ pháp lý quan trọng để Ngành Kiểm sát nhân dân phấn đấu thực hiện hiệu quả chức năng kiểm sát và giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp; đảm bảo thực hiện có hiệu quả Nghị quyết, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân (KSND) tối cao đã chỉ đạo toàn ngành triển khai đồng bộ các hoạt động và đạt được những kết quả sau:

1. Về phổ biến, quán triệt thực hiện Nghị quyết số 623

Các đơn vị, Viện kiểm sát trong toàn ngành đều nghiêm túc, kịp thời phổ biến, quán triệt Nghị quyết số 623 đến toàn thể Kiểm sát viên, công chức trong ngành. Việc phổ biến, quán triệt Nghị quyết 623 được thực hiện bằng nhiều hình thức như:

Tại VKSND tối cao: Viện trưởng VKSND tối cao đã ban hành Kế hoạch số 46/KH-VKSTC ngày 16/3/2023 thực hiện Nghị quyết số 623/NQ-UBTVQH15 ngày 07/10/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc Tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo” (sau đây gọi tắt là Kế hoạch số 46); theo đó đã yêu cầu VKSND các cấp tổ chức phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, tập trung vào những nội dung liên quan đến chức năng nhiệm vụ của ngành; đặc biệt đối với công tác kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của Tòa án nhân dân (TAND) các cấp trong lĩnh vực tố tụng dân sự, tố tụng hành chính.

Tổ chức hội nghị tập huấn nghiệp vụ theo hình thức trực tiếp và trực tuyến trong toàn ngành về công tác tiếp công dân, giải quyết và kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo về tư pháp trong đó có nội dung quán triệt, triển khai thực hiện Kế hoạch số 46 và nâng cao chất lượng công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp của VKSND các cấp, đảm bảo thực hiện đúng quy định của pháp luật và của Ngành. Qua Hội nghị, nhận thức vai trò và trách nhiệm của lãnh đạo, công chức trong ngành đã được nâng cao, tạo sự chuyển biến rõ rệt trong công

tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp của toàn ngành. Việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 623 kết hợp với việc tiếp tục quán triệt thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/05/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo; Chỉ thị số 27-CT/TW, Quy định số 11-Qđ/TW và các quy định pháp luật liên quan về công tác tiếp công dân, xử lý phản ánh, kiến nghị, giải quyết khiếu nại, tố cáo (KN,TC), bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Tại VKSND các cấp: Lãnh đạo VKSND các cấp đã tổ chức triển khai thực hiện kịp thời và nghiêm túc Kế hoạch số 46 ngay sau khi Kế hoạch được ban hành, đã xây dựng Chương trình, Kế hoạch triển khai thực hiện, tổ chức các hội nghị trực tuyến, lồng ghép trong Hội nghị tập huấn chuyên đề; quán triệt trực tiếp tại cuộc họp giao ban, họp triển khai nhiệm vụ; sao gửi văn bản đến công chức được phân công, chuyển văn bản đến địa chỉ của lãnh đạo, Kiểm sát viên qua phần mềm Quản lý điều hành; xuất bản ấn phẩm; đăng bài viết trên trang thông tin điện tử của cơ quan; sinh hoạt chuyên đề nghiệp vụ, qua cuộc họp chi bộ của đơn vị....

2. Kết quả đạt được

VKSND tối cao đã xây dựng chương trình và tiến hành khảo sát việc triển khai, thực hiện Kế hoạch số 46 ở VKSND các cấp. Qua công tác khảo sát trực tiếp¹ và qua báo cáo của các đơn vị, địa phương trong toàn ngành, bước đầu đã ghi nhận những chuyển biến tích cực trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 623; cụ thể như: kịp thời ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết ở cấp mình²; tổ chức Hội nghị quán triệt nhằm nâng cao nhận thức về vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền trong lĩnh vực tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; chú trọng hơn công tác thanh tra, kiểm tra đối với các công tác thuộc lĩnh vực này; bên cạnh đó, công tác kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo (KN,TC) đã có nhiều chuyển biến tích cực như: tăng cường áp dụng phương thức kiểm sát yêu cầu Tòa án tự kiểm tra, kiểm tra cấp dưới và báo cáo kết quả trong công tác kiểm sát việc giải quyết khiếu nại tố cáo trong lĩnh vực tố tụng dân sự, tố tụng hành chính; tăng cường rà soát, bổ sung hoặc xây dựng mới quy chế phối hợp³ giữa VKSND và TAND cùng cấp... trong đó chú trọng công tác phối hợp nhằm khắc phục những tồn tại

¹ Tại 04 đơn vị và VKSND cấp cao tại thành phố Đà Nẵng.

² VKSND các tỉnh, thành phố đã khẩn trương ban hành Kế hoạch: Hải Phòng, Đà Nẵng, TP Hồ Chí Minh, Quảng Ninh, Bắc Ninh, Yên Bái, Sơn La, Lai Châu, Lào Cai, Hòa Bình, Bắc Kan, Bắc Giang, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Hải Dương, Hưng Yên, Hà Nam, Đắk Lắk, Kon Tum, Đắk Nông, Quảng Ngãi, Phú Yên, Khánh Hòa, Tây Ninh, Tiền Giang, Sóc Trăng, An Giang, Kiên Giang và VKSND cấp cao tại thành phố Đà Nẵng;

³ Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu; Bình Định và Hà Tĩnh đã xây dựng Quy chế phối hợp trong tiếp công dân, kiểm sát và giải quyết KN,TC.

bất cập của pháp luật về giải quyết và kiểm sát việc giải quyết KNTC trong lĩnh vực tố tụng dân sự, tố tụng hành chính⁴.

Trên cơ sở kết quả khảo sát, VKSND tối cao tổng hợp, xây dựng tài liệu, bộ kỹ năng của các khâu công tác trong lĩnh vực này; đặc biệt chú trọng tới các kỹ năng tiếp các đoàn đông người; kỹ năng kiểm sát việc giải quyết KNTC của TAND trong lĩnh vực tố tụng dân sự, tố tụng hành chính. Toàn ngành kiểm sát xác định sẽ tập trung làm tốt khâu công tác này, xác định đây là giải pháp phối hợp hiệu quả nhằm không ngừng nâng cao chất lượng công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ án hành chính, dân sự, lao động, kinh doanh thương mại của toàn ngành; đồng thời tích cực phối hợp với TAND tối cao trong việc rà soát các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính có bất cập để kiến nghị hoàn thiện thể chế.

Kết quả quán triệt, phổ biến, tập huấn triển khai thực hiện Nghị quyết số 623 và Kế hoạch số 46 trong ngành Kiểm sát cơ bản đạt hiệu quả cao, đội ngũ Kiểm sát viên, Kiểm tra viên được phân công làm công tác này đã có chuyên biến tích cực về nhận thức và trách nhiệm; đã nắm chắc quy định của Nghị quyết số 623 và Kế hoạch số 46; đã chủ động cập nhật, tích lũy các quy định, hướng dẫn mới ban hành, nghiên cứu, vận dụng để phục vụ hoạt động nghiệp vụ và thường xuyên trao đổi, rút kinh nghiệm để thống nhất nhận thức.

II. VIỆC THỰC HIỆN CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI VỀ GIÁM SÁT CHUYÊN ĐỀ

Thời điểm từ khi ban hành Kế hoạch số 46/KH-VKSTC ngày 16/3/2023 của VKSND tối cao về triển khai, thực hiện Nghị quyết số 623, toàn ngành Kiểm sát đã đạt được kết quả khâu công tác như sau:

1. Kết quả đạt được

1.1 Các biện pháp, giải pháp đã triển khai thực hiện:

Để tăng cường hiệu quả việc triển khai, thực hiện Nghị quyết số 623, Lãnh đạo VKSND tối cao đã chỉ đạo áp dụng các biện pháp; cụ thể là:

- *Tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo điều hành để thống nhất thực hiện trong toàn Ngành:* Trong kỳ, VKSND tối cao đã rà soát, sửa đổi xây dựng mới và ban hành 20 Văn bản Quy chế quản lý nghiệp vụ; Quy định; Chỉ thị; Nghị Quyết; Kế hoạch; Hướng dẫn; Kỹ năng nghiệp vụ và Hệ thống biểu mẫu, Tập tài liệu giải đáp vướng mắc và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu.

- *Tiếp tục quán triệt nâng cao trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị trong việc tiếp công dân:* Người đứng đầu cấp ủy và Viện trưởng Viện kiểm sát các cấp tiếp tục quán triệt và thường xuyên kiểm tra, đôn đốc cấp dưới chấp hành nghiêm chỉnh các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà

⁴ Như: Tòa án không gửi Thông báo việc thụ lý, giải quyết đơn KNTC; Thời hạn, quy trình tiếp nhận, giải quyết đơn khiếu nại tố cáo trong quá trình giải quyết các vụ án dân sự, hành chính...

nước, quy định của Ngành về công tác tiếp công dân, giải quyết và kiểm sát việc giải quyết KNTC trong hoạt động tư pháp, cụ thể: tăng cường đối thoại với công dân để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, hạn chế khiếu nại, khiếu kiện đông người; triệt để áp dụng phương thức kiểm sát theo quy định của pháp luật, đặc biệt triển khai thực hiện hiệu quả việc kiểm sát giải quyết KNTC trong lĩnh vực tố tụng dân sự, tố tụng hành chính; Phối hợp chặt chẽ với các Cơ quan tư pháp cùng cấp để nắm thông tin tiếp nhận, thụ lý giải quyết KNTC trong hoạt động tư pháp hoặc thông qua việc tiếp nhận đơn và phân loại chuyển đơn đến các Cơ quan tư pháp để áp dụng các phương thức kiểm sát phù hợp theo quy định tại các Thông tư liên tịch⁵; Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra quyết định giải quyết khiếu nại của VKSND đã có hiệu lực pháp luật, khi phát hiện sai phạm để chống oan, sai, bỏ lọt tội phạm, kịp thời chấn chỉnh, khắc phục, rút kinh nghiệm nhằm góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác này của ngành Kiểm sát đồng thời làm tốt việc bảo vệ người phát hiện, tố giác tội phạm, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

- *VKSND tối cao và VKSND cấp tỉnh mở các lớp bồi dưỡng, tập huấn để cập nhật kiến thức về tiếp công dân, giải quyết và kiểm sát việc giải quyết KNTC cho công chức toàn Ngành dưới các hình thức và trực tuyến; khuyến khích VKSND các địa phương tự bồi dưỡng cho cán bộ với những hình thức phù hợp, phát hiện những bất cập của văn bản quy phạm, báo cáo khó khăn, vướng mắc để VKSND tối cao phối hợp với các ngành kịp thời tháo gỡ vướng mắc và giải đáp để thống nhất thực hiện.*

- *Hoàn thiện hệ thống phần mềm quản lý đơn KNTC bảo đảm liên thông đến tất cả các VKSND trong toàn Ngành để việc quản lý, giải quyết và kiểm sát việc giải quyết đơn được kịp thời, chặt chẽ và hiệu quả hơn; hệ thống phần mềm bảo đảm có mã nguồn mở để khi có điều kiện sẽ kết nối liên thông với các ngành tư pháp và hệ thống quản lý đơn Quốc gia.*

- *Bổ sung nhân lực có chất lượng làm công tác tiếp công dân của VKSND cấp huyện và tăng cường cơ sở vật chất đảm bảo cho hoạt động này ở cấp dưới.*

1.2. Hoạt động chỉ đạo, điều hành thực hiện các biện pháp, giải pháp:

Để triển khai, thực hiện có hiệu quả các nội dung trong Nghị quyết số 623 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ngay từ đầu năm, Viện trưởng VKSND tối cao đã ban hành Chỉ thị công tác năm, trong đó xác định nhiệm vụ tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về tiếp công dân và giải quyết KNTC là nhiệm vụ quan trọng mà Đảng, Nhà nước và Quốc hội đặt ra; yêu cầu VKSND các cấp chủ động, triển khai, quán triệt các quy định mới có liên quan, thường xuyên rà soát các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản chỉ đạo điều hành không còn phù hợp kiến nghị sửa đổi, bổ sung. Thực hiện đổi mới phương

⁵ Thông tư liên tịch số 02, 03/2016/TTLT-VKSTC-TATC ngày 31/8/2016 của TAND tối cao, VKSND tối cao quy định về công tác phối hợp giữa TAND và VKSND trong thực hiện BLTTDS, Luật TTHC; TTLT số 02/2018 ngày 05/9/2018 quy định phối hợp thi hành một số quy định của BLTTHS về KNTC.

pháp quản lý điều hành. Định kỳ, từng tháng, từng quý lập kế hoạch rà soát và thực hiện các chỉ tiêu nghiệp vụ, trong đó tập trung vào các chỉ tiêu chính như: Tỷ lệ kiểm sát và giải quyết đơn KNTC trong hoạt động tư pháp thuộc thẩm quyền, tỷ lệ trực tiếp kiểm sát việc giải quyết đơn KNTC trong hoạt động tư pháp tại các cơ quan tư pháp, tăng cường ban hành kiến nghị và thông báo rút kinh nghiệm. Việc kết hợp thông qua phương thức trực tiếp kiểm sát việc giải quyết KNTC trong Tố tụng hình sự, VKSND tối cao đã có văn bản hướng dẫn VKSND cấp dưới thông qua phương thức kiểm sát này, phối, kết hợp với các phòng chức năng ở VKSND cấp dưới để nắm tình hình giải quyết KNTC trong lĩnh vực tố tụng dân sự và tố tụng hành chính, qua đó để phát hiện vi phạm ban hành kiến, kháng nghị (nếu có)...

1.3. Kết quả đạt được cụ thể

1.3.1 Về việc ban hành văn bản pháp luật phục vụ chỉ đạo, điều hành

Để thực hiện có hiệu quả việc thực hiện Nghị quyết số 623, xác định việc hoàn thiện thể chế được Lãnh đạo VKSND tối cao luôn coi là nhiệm vụ quan trọng. Để đảm bảo việc giải quyết và kiểm sát đơn tư pháp thuộc thẩm quyền được thực hiện theo trình tự, thủ tục thống nhất, đúng quy định của pháp luật, đạt chất lượng, hiệu quả và tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, Ban cán sự Đảng, Lãnh đạo VKSND tối cao đã ban hành:

- Nghị quyết Nghị quyết số 118-NQ/BCSD ngày 02/02/2024 về tăng cường sự lãnh đạo đối với công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC trong ngành KSND và kiểm sát KNTC trong hoạt động tư pháp;

- Chỉ thị 05/CT-VKSTC ngày 18/10/2022 về thực hiện các biện pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ án hành chính, vụ việc dân sự, hôn nhân gia đình, kinh doanh thương mại, lao động và những việc khác khác theo quy định của pháp luật;

- Chỉ thị số 03/CT-VKSTC ngày 27/6/2023 về tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong ngành KSND;

- Kế hoạch số 111/KH-VKSTC ngày 07/5/2024 về tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Nghị quyết 118.

- Quy chế tiếp công dân, giải quyết KNTC và kiểm sát việc giải quyết KNTC trong hoạt động tư pháp ban hành kèm theo Quyết định số 222/QĐ-VKSTC-V12 ngày 22 tháng 6 năm 2023 của Viện trưởng VKSND tối cao;

- Quy chế bảo vệ người tố cáo, phản ánh về tham nhũng, tiêu cực trong ngành Kiểm sát nhân dân ban hành kèm theo Quyết định số 118/QĐ-VKSTC ngày 12/4/2024 của Viện trưởng VKSND tối cao;

- Quy chế tiếp nhận, thu thập, phân loại, quản lý, xử lý và giải quyết nguồn tin về tội phạm thuộc thẩm quyền của Cơ quan điều tra VKSND tối cao

ban hành kèm theo Quyết định số 161/QĐ-VKSTC ngày 8 tháng 5 năm 2024 của Viện trưởng VKSND tối cao;

- Quy chế công tác kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự ban hành kèm theo Quyết định số 259/QĐ-VKSTC ngày 20/7/2023;

- Quy định về quy trình, kỹ năng kiểm sát hoạt động bán đấu giá tài sản thi hành án ban hành kèm theo Quyết định số 308/QĐ-VKSTC ngày 29/8/2023;

- Hệ thống biểu mẫu công tác kiểm sát và giải quyết KNTC trong hoạt động tư pháp của ngành Kiểm sát nhân dân ban hành kèm theo Quyết định số 28/QĐ-VKSTC ngày 15 tháng 02 năm 2023 của Viện trưởng VKSND tối cao;

- Kế hoạch số 15/KH-VKSTC ngày 19/2/2024 sơ kết 01 năm thực hiện Kế hoạch số 46/KH-VKSTC ngày 16/3/2023 của VKSND tối cao về triển khai Nghị quyết 623 trong toàn ngành Kiểm sát và các văn bản hướng dẫn, giải đáp khó khăn, vướng mắc và Kỹ năng nghiệp vụ.

- Tại một số VKSND cấp dưới, Ban cán sự Đảng ban hành Nghị quyết⁶ về việc tăng cường sự lãnh đạo đối với công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC trong ngành Kiểm sát nhân dân và kiểm sát việc giải quyết KNTC trong hoạt động tư pháp.

1.3.2 Về việc rà soát ban hành văn bản quy phạm pháp luật

- VKSND tối cao đang tiến hành nghiên cứu, rà soát BLTTHS theo Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15 ngày 05/11/2021 của Ủy ban thường vụ Quốc hội triển khai thực hiện Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị và Đề án định hướng chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV, trong đó bao gồm rà soát cả các quy định về KNTC trong tổ tụng hình sự để xây dựng Báo cáo nghiên cứu, rà soát và sơ kết thực tiễn 05 năm thi hành BLTTHS gửi cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- VKSND tối cao đã tích cực phối hợp với TAND tối cao trong việc rà soát các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính. Kết quả rà soát, VKSND tối cao đã tổng hợp những vướng mắc, hạn chế trong Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Luật Tố tụng hành chính năm 2015 liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của VKSND tại Báo cáo số 133/BC-VKSTC ngày 06/10/2023 về rà soát, tổng kết thực tiễn thi hành Luật Tố tụng hành chính năm 2015 trong ngành Kiểm sát nhân dân và Báo cáo số 23/BC-VKSTC ngày 22/2/2024 về rà soát, tổng kết thực tiễn thi hành Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 trong ngành Kiểm sát nhân dân.

⁶ VKSND TP. Đà Nẵng; Sơn La; Tuyên Quang, Hà Tĩnh, Quảng Ngãi.

- Liên ngành Trung ương VKSND tối cao, TAND tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang nghiên cứu tiến hành tổng kết 05 năm thi hành Thông tư liên tịch số 02/2018/TTLT-VKSTC-TATC-BCA-BQP-BTC-BNN&PTNN ngày 05/9/2018 quy định việc phối hợp thi hành một số quy định của BLTTHS về KNTC để đánh giá toàn diện thực tiễn thi hành Thông tư liên tịch này trong thời gian qua, chỉ ra những vướng mắc, bất cập để có hướng giải quyết phù hợp.

1.3.3 Đánh giá về kết quả thực hiện so với trước khi ban hành Nghị quyết

Về công tác hoàn thiện thể chế:

VKSND tối cao đã tổ chức thực hiện tốt công tác rà soát văn bản pháp luật, văn bản hướng dẫn và văn bản chỉ đạo, điều hành về tiếp công dân và giải quyết KNTC nhằm kịp thời phát hiện và kiến nghị sửa đổi đối với các văn bản có mâu thuẫn, chồng chéo, không còn phù hợp với thực tiễn hoặc trái với văn bản quy phạm pháp luật của cấp trên nhằm bảo đảm tính hợp Hiến, hợp pháp và tính thống nhất của hệ thống pháp luật⁷.

Về công tác phối hợp với Tòa án

Nghị quyết số 623 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội được ban hành đã giúp cho hệ thống 02 cơ quan tư pháp là VKSND và TAND chỉ đạo, quán triệt đồng bộ; cụ thể Chánh án TAND tối cao ban hành Chỉ thị số 03/CT-TA ngày 06/12/2022; Viện trưởng VKSNDTC ban hành Kế hoạch số 46/KH-VKSTC ngày 16/3/2023; trong đó nhấn mạnh yêu cầu xây dựng quy chế phối hợp giữa hai cơ quan tư pháp hoạt động có hiệu quả theo chức năng, nhiệm vụ đặc thù của mỗi ngành.

Về kết quả thực hiện chức năng nhiệm vụ

Tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác tiếp công dân, giải quyết và kiểm sát việc giải quyết KN, TC trong hoạt động tư pháp, đặc biệt là trong tố tụng dân sự, Tố tụng hành chính trong toàn ngành Kiểm sát nhân dân đã đạt được những kết quả tích cực, chất lượng công tác được nâng lên, khắc phục các thiếu sót của các kỳ trước, đặc biệt chất lượng công tác kiểm sát việc giải quyết KNTC trong Tố tụng dân sự, Tố tụng hành chính được nâng lên rõ rệt; việc giải quyết KNTC thuộc thẩm quyền của Viện kiểm sát đảm bảo đúng quy định pháp luật, hạn chế thiếu sót vi phạm trong công tác này, hạn chế tình trạng khiếu nại đông người, kéo dài. Cụ thể:

Kết quả tiếp công dân:

⁷ Qua 01 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 623 VKSND tối cao đã ban hành 03 quy chế, 01 quy trình nghiệp vụ, 01 quy định, 01 hệ thống biểu mẫu, 02 Chỉ thị, 01 Nghị quyết, 02 Kế hoạch và 03 Hướng dẫn cùng 03 kỹ năng và 03 tập giải đáp vướng mắc về tiếp công dân, giải quyết và kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp (**Phụ lục 1**).

- Tổng số lượt tiếp, hướng dẫn, giải thích cho công dân tại VKSND các cấp: 22.559 công dân.

- Số lượt tiếp công dân của Lãnh đạo VKSND các cấp: 1.892 công dân, trong đó Lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao tiếp, đối thoại với 04 công dân.

Xác định công tác tiếp công dân là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Ngành, ngay sau khi Nghị quyết số 623 của Quốc hội được ban hành, VKSND tối cao đã chỉ đạo toàn Ngành tiếp tục quán triệt thực hiện nghiêm túc các Chỉ thị, quy định của Đảng và của Ngành đối với công tác tiếp công dân và giải quyết KNTC như: Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết KNTC, Quy định số 11-QĐ/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp uỷ trong công tác tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân. Thực hiện nghiêm Luật khiếu nại, Luật tố cáo, Quy chế tiếp công dân, giải quyết và kiểm sát việc giải quyết KNTC trong hoạt động tư pháp ban hành kèm theo Quyết định số 222/QĐ-VKSTC-V12 ngày 22/6/2023 của Viện trưởng VKSND tối cao. VKSND các cấp đã tổ chức tốt việc tiếp công dân; bảo đảm các điều kiện vật chất cần thiết, bố trí cảnh quan thân thiện, tạo cảm giác yên tâm để công dân đến KNTC, kiến nghị, phản ánh tại địa điểm tiếp công dân của VKSND. Niêm yết bảng trợ giúp pháp lý, bảng Nội quy tiếp công dân, lịch tiếp công dân và đặt hộp thư tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm trước cổng cơ quan để công dân thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình trong KNTC, đề nghị, kiến nghị, phản ánh, đồng thời đảm bảo tất cả các trường hợp công dân đến gửi đơn thuộc thẩm quyền tại Phòng tiếp công dân đều được tiếp nhận, cập nhật vào sổ tiếp công dân theo đúng quy định của pháp luật.

Tiếp công dân của người đứng đầu được Viện trưởng VKSND các cấp rất quan tâm và chú trọng, đã xây dựng Kế hoạch tiếp dân của người đứng đầu và chỉ đạo thực hiện nghiêm việc tiếp công dân theo lịch tiếp công dân định kỳ hàng tuần, tháng. Tại VKSND tối cao, đã xây dựng kế hoạch tiếp công dân của Viện trưởng VKSND tối cao và đã tổ chức tiếp, đối thoại với 04 công dân.

VKSND các cấp đã phân công công chức, Kiểm sát viên tiếp công dân thường xuyên, đảm bảo tiếp 100% công dân đến KNTC. Quá trình tiếp công dân, lãnh đạo VKSND các cấp đã chú trọng và thực hiện tốt việc đối thoại với công dân; tăng cường công tác kiểm tra đê chắn chỉnh và khắc phục kịp thời những hạn chế thiếu sót, đồng thời nghiêm túc nhắc nhở, chấn chỉnh, xử lý nghiêm các công chức có biểu hiện tiêu cực, gây phiền hà, sách nhiễu.

Nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tiếp công dân phục vụ thiết thực cho công tác nghiệp vụ, VKSND đã gắn công tác tiếp công dân với giải quyết KNTC trong hoạt động tư pháp thuộc thẩm quyền, đơn vị chuyên trách tiếp công dân của VKSND các cấp đã tăng cường rà soát và đề xuất những

trường hợp KNTC cần được Viện trưởng VKSND cấp mình trực tiếp tiếp để có biện pháp chỉ đạo giải quyết dứt điểm những khiếu kiện phức tạp, tiềm ẩn nguy cơ phát sinh “điểm nóng” về an ninh trật tự.

Kết quả tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn:

- Tiếp nhận 137.569 đơn KNTC, đề nghị, kiến nghị, phản ánh; đã phân loại, xử lý 134.657 đơn. Qua đó, xác định 23.046 đơn/16.881 việc thuộc thẩm quyền giải quyết, gồm (đơn khiếu nại: 2.080 đơn/1.874 vụ, việc; đơn tố cáo: 233 đơn/169 vụ, việc; đơn đề nghị giám đốc thẩm, tái thẩm: 18.722 đơn/12.936 việc, đơn kiến nghị, phản ánh, yêu cầu: 2.011 đơn/1.902 việc). 46.044 đơn thuộc thẩm quyền kiểm sát việc giải quyết của VKSND; Các đơn này đã được thụ lý, xử lý theo quy định của Ngành về quy trình giải quyết và kiểm sát việc giải quyết KNTC trong hoạt động tư pháp; 65.567 đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết và kiểm sát việc giải quyết của ngành Kiểm sát, đã được xử lý theo quy định khác của pháp luật về xử lý đơn.

- Đã giải quyết: 12.913 đơn/8.551 việc, gồm (2.046 đơn/1.848 vụ, việc khiếu nại; 223 đơn/160 vụ, việc tố cáo; 10.644 đơn/ 6.543 việc đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm; 1.980 đơn/1.860 vụ, việc kiến nghị, phản ánh, yêu cầu).

Qua tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn cho thấy, số lượng đơn không thuộc thẩm quyền xem xét, giải quyết, kiểm sát việc giải quyết của VKSND vẫn chiếm tỉ lệ rất lớn (47,7%); đơn thuộc thẩm quyền giải quyết chủ yếu vẫn là đơn đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm thuộc thẩm quyền VKSND cấp cao và VKSND tối cao; đơn KNTC trong hoạt động tư pháp thuộc thẩm quyền VKSND chiếm tỉ lệ nhỏ và chủ yếu thuộc lĩnh vực tố tụng hình sự. Việc xử lý đơn được VKSND các cấp chú trọng thực hiện đầy đủ, kịp thời, đảm bảo cho việc giải quyết KNTC thuộc thẩm quyền theo thời hạn luật định.

Kết quả công tác giải quyết đơn thuộc thẩm quyền

a) Kết quả giải quyết đơn khiếu nại trong hoạt động tư pháp:

- Tổng thụ lý 2.080 đơn/1.874 vụ, việc

- Giải quyết 2.046 đơn/1.848 vụ, việc (đạt tỷ lệ 98,6%)

b) Kết quả giải quyết đơn tố cáo trong hoạt động tư pháp, trong đó:

- Tổng thụ lý: 233 đơn/169 vụ, việc, giải quyết 223 đơn/160 vụ, việc (đạt tỷ lệ 94,7%),

c) Kết quả công tác giải quyết đơn đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm, trong đó:

- Đơn đủ điều kiện thụ lý, giải quyết : 13.245 đơn/7.447 việc

+ Hình sự: 6.307 đơn/3.007 việc

+ Dân sự, dân sự, hôn nhân gia đình: 18.906 đơn/ 13.713 việc

- + Kinh doanh thương mại, lao động: 1.998 đơn/1.467 việc
- + Hành chính: 2.544 đơn/ 1.711 việc
- Đã xử lý, giải quyết: 10.644 đơn /6.543 việc (đạt tỷ lệ 81,3% số việc)
 - + Hình sự: 2.161 đơn /1.000 việc (đạt tỷ lệ 90,8% số việc)
 - + Dân sự, hôn nhân gia đình: 7.360 đơn/3.892 việc (đạt 77,6% số việc)
 - + Kinh doanh thương mại, lao động: 873 đơn/ 541 việc (đạt 84,4% số việc)
 - + Hành chính: 867 đơn/ 625 việc (đạt tỷ lệ 90,4% số việc).

- Qua công tác giải quyết đơn đã ban hành: 615 kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm (hình sự: 136 kháng nghị; dân sự, hôn nhân gia đình: 411 kháng nghị, kinh doanh thương mại, lao động: 58 kháng nghị; hành chính: 10 kháng nghị).

Kết quả công tác kiểm tra quyết định giải quyết đơn đã có hiệu lực pháp luật

Thực hiện Điều 483 BLTTHS năm 2015 và các Quy chế nghiệp vụ của Ngành, VKSND các cấp chú trọng nghiên cứu, rà soát đơn đề nghị kiểm tra lại quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật (chủ yếu đối với Quyết định không khởi tố vụ án hình sự), qua đó xác định 100 vụ việc thuộc diện kiểm tra lại; kết thúc kiểm tra, đã ban hành 60 kết luận kiểm tra quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật (trong đó ban hành 11 quyết định hủy bỏ quyết định giải quyết khiếu nại để yêu cầu giải quyết lại).

Kết quả công tác kiểm sát việc giải quyết KNTC trong hoạt động tư pháp

- Tiến hành trực tiếp kiểm sát và ban hành kết luận việc giải quyết KNTC trong hoạt động tư pháp tại 847 cơ quan tư pháp⁸;

- Các hình thức kiểm sát khác:

+ Yêu cầu cơ quan tư pháp ra văn bản giải quyết KNTC: Qua tiếp nhận đơn, có căn cứ xác định cơ quan tư pháp không ra quyết định giải quyết KNTC trong hoạt động tư pháp đúng thời hạn, VKSND các cấp đã ban hành 102 văn bản yêu cầu giải quyết và được các cơ quan tư pháp nghiêm túc thực hiện.

+ Yêu cầu cơ quan tư pháp tự kiểm tra và kiểm tra cấp dưới: VKSND các cấp đã ra 224 văn bản yêu cầu kiểm tra, đã có 166 cơ quan hoàn thành kiểm tra và thông báo kết quả cho VKSND; qua đó VKSND đã nghiên cứu, thực hiện biện pháp kiểm sát phù hợp với từng trường hợp cụ thể.

⁸ Gồm:

- + Cơ quan điều tra: 534 cuộc,
- + Tòa án: 11 cuộc,
- + Cơ quan thi hành án: 260 cuộc,
- + Cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra: 42 cuộc.

+ Yêu cầu cung cấp hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc giải quyết KNTC trong hoạt động tư pháp: VKSND đã ban hành 121 văn bản yêu cầu cơ quan tư pháp cung cấp hồ sơ, tài liệu để tiến hành kiểm sát.

- Qua thực hiện công tác kiểm sát, VKSND đã ban hành 358 kiến nghị yêu cầu các cơ quan tư pháp khắc phục vi phạm, các cơ quan được kiến nghị đã ban hành 358 văn bản phúc đáp (100%) tiếp thu và khắc phục những vi phạm pháp luật mà VKSND đã kiến nghị⁹.

Công tác quản lý, giải quyết đơn do các cơ quan Đảng, Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội chuyển đến ngành KSND

*Tổng số tiếp nhận: 417 đơn/352 việc. Trong đó:

- Đơn đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm: 270 đơn/215 việc;
- Khiếu nại: 04 đơn/04 việc;
- Tố cáo: 02 đơn/02 việc;
- Loại khác: 141 đơn/131 việc

* Đã xử lý, giải quyết: 247 đơn/220 việc (đạt 62,5%). Trong đó:

- Đơn đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm: 133 đơn/113 việc (kháng nghị: 12 đơn/11 việc; không kháng nghị: 86 đơn/72 việc; khác: 35 đơn/30 việc);

- Khiếu nại: 04 đơn 04 việc;
- Tố cáo: 02 đơn/02 việc;
- Loại khác: 108 đơn/101 việc

*Đang giải quyết: 170 đơn/132 việc. Trong đó:

- Đơn đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm: 137 đơn/102 việc;
- Loại khác: 33 đơn/30 việc.

⁹ Các vi phạm phổ biến được phát hiện qua công tác kiểm sát:

+ Vi phạm về thời hạn giải quyết khiếu nại; thiếu thủ tục giải quyết; không ban hành văn bản yêu cầu người bị khiếu nại giải trình quyết định, hành vi tố tụng bị khiếu nại và cung cấp thông tin, tài liệu chứng cứ liên quan đến nội dung bị khiếu nại; vi phạm thời hạn xác minh; không nêu rõ thời gian bắt đầu và thời gian kết thúc việc xác minh trong Kế hoạch xác minh; không thực hiện đầy đủ nội dung ghi trong kế hoạch; Báo cáo kết quả xác minh không được người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại phê duyệt; không thực hiện việc đóng dấu đến để xác định thời hạn giải quyết khiếu nại; không gửi văn bản thụ lý và giải quyết cho VKS; vi phạm thời hạn gửi quyết định và hồ sơ giải quyết khiếu nại cho VKS để tiến hành kiểm sát;

+ Việc phân loại đơn chưa chính xác dẫn đến việc thụ lý, giải quyết đơn không bảo đảm trình tự, thủ tục;

+ Hình thức văn bản thụ lý, giải quyết khiếu nại chưa đúng mẫu ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 02/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BQP-BTC-BNN&PTNT ngày 05/9/2018 quy định việc phối hợp thi hành một số quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về khiếu nại, tố cáo;

+ Việc gửi thông báo thụ lý đơn khiếu nại, tố cáo, quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo của các cơ quan tư pháp đến VKSND và người khiếu nại của một số đơn vị còn chậm; không lập hồ sơ giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo theo quy định.

Nhận xét: Sau khi Nghị quyết số 623 được ban hành, Ngành Kiểm sát đã triển khai và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu đã nêu trong Nghị quyết, qua đó nhận thức và hành động của Lãnh đạo và công chức trong ngành đã có sự chuyển biến mạnh mẽ so với trước khi Nghị quyết được ban hành; thông qua một số kết quả công tác tiêu biểu sau: Tăng cường công tác rà soát, ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, giải đáp khó khăn vướng mắc để thống nhất áp dụng thực hiện: đã ban hành tổng số 20 văn bản¹⁰ phục vụ công tác chỉ đạo điều hành; Công tác tiếp công dân của người đứng đầu được Viện trưởng VKSND các cấp quan tâm, chỉ đạo thực hiện quyết liệt (đặc biệt, năm 2024, Viện trưởng VKSND tối cao đã tiếp và đối thoại với 04 công dân); Giải quyết khiếu nại *tăng 12%*, giải quyết tố cáo *tăng 15,3%*; tỷ lệ chấp nhận, tiếp thu khắc phục các kiến nghị của VKSND *tăng 8%* (vượt 20% so với yêu cầu trong Nghị quyết 96 của Quốc hội).

2. Một số hạn chế trong thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, chỉ tiêu nêu tại Nghị quyết và nguyên nhân

2.1. Hạn chế

- Việc rà soát các văn bản pháp luật liên quan đến tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo tội phạm; trong tiếp công dân và giải quyết KNTC để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định pháp luật hiện hành, tuy đã được quan tâm sát sao, tuy nhiên vẫn còn có việc vẫn chưa đạt kết quả như yêu cầu¹¹;

- Công tác kiểm sát việc giải quyết KNTC trong một số lĩnh vực tư pháp; đặc biệt là trong lĩnh vực tố tụng hình sự (giai đoạn giải quyết nguồn tin về tội phạm) của các cơ quan được giao một số nhiệm vụ điều tra¹² và trong lĩnh vực tố tụng dân sự, tố tụng hành chính của Tòa án tuy đã được VKSND các cấp quan tâm, xác định nhiệm vụ trọng tâm để tập trung thực hiện nhưng trên thực tế vẫn chưa thực hiện đáp ứng yêu cầu;

- Việc nghiên cứu xây dựng quy chế phối hợp tiếp công dân tại Trụ sở tiếp công dân ở địa phương vẫn chưa thực hiện được rộng khắp toàn ngành.

2.2. Nguyên nhân

Nguyên nhân khách quan:

- Việc rà soát, sửa đổi bổ sung hoặc thay thế các văn bản pháp luật liên quan đến việc về tiếp nhận, giải quyết giải quyết KNTC đòi hỏi phải có sự phối hợp đồng bộ giữa các cơ quan¹³; đồng thời cần có thời gian cần thiết để

¹⁰ 5 năm trước đó ban hành tổng số 14 Văn bản

¹¹ Như việc nghiên cứu, thay thế Hướng dẫn liên ngành số 24/HD-VKSTC-TATC-BCA-BTP-BQP ngày 08/5/2014 về phân loại đơn khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp (do đã hết hiệu lực khi ban hành mới các đạo luật về tư pháp năm 2015).

¹² Như lực lượng Kiểm Lâm, Kiểm ngư, Cảnh sát biển...

¹³ **Ví dụ:** Năm 2020, VKSND tối cao đã ban hành văn bản phối hợp với các bộ, ngành: Bộ Công an, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn xây dựng Hướng dẫn liên ngành về phân loại đơn khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp thay thế Hướng dẫn liên ngành số 24/HD-VKSTC-TATC-BCA-BTP-BQP ngày 08/5/2014 (hết hiệu lực vì sau thời điểm này các đạo luật về tư

đánh giá thực tiễn thi hành trước khi tiến hành sửa đổi bổ sung¹⁴. Đồng thời, nhiều văn bản quy định phối hợp chỉ có thể được xây dựng trên cơ sở sửa đổi, bổ sung các Bộ luật, Luật tố tụng¹⁵;

- Hiện nay liên ngành tư pháp chưa có Hướng dẫn thống nhất về phân loại, xử lý đơn KNTC, kiến nghị phản ánh trong hoạt động tư pháp; dẫn đến nhiều trường hợp nhầm lẫn trong phân loại đơn KNTC trong hoạt động tư pháp và hoạt động quản lý hành chính nhà nước;

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý việc tiếp nhận, phân loại, xử lý, thụ lý, giải quyết¹⁶ chưa được đầu tư, quan tâm đúng mức ở các cơ quan tư pháp.

Nguyên nhân chủ quan

Còn một số VKS cấp tỉnh chưa thật sự quan tâm, có biện pháp chấn chỉnh trong thực hiện quy định về phối hợp trong việc báo cáo, thông báo về công tác giải quyết KNTC trong hoạt động tư pháp¹⁷; hoặc vẫn chưa chủ động phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức trong việc ban hành Quy chế phối hợp tiếp công dân tại Trụ sở tiếp công dân ở địa phương.

3. Một số khó khăn vướng mắc trong áp dụng pháp luật về KNTC trong hoạt động tư pháp

3.1. Trong Bộ luật Tố tụng hình sự (TTHS)

Về thời hạn giải quyết:

pháp đã ban hành mới) nhưng không được Bộ Công an và TAND tối cao đồng thuận, với các quan điểm sau: *Quan điểm của Bộ Công an*: “Hiện nay, việc phân loại đơn khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp dựa trên cơ sở quy định cụ thể của các Bộ luật, Thông tư hướng dẫn và căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công của các đơn vị để xác định thẩm quyền và xử lý công tác phân loại đơn khiếu nại, tố cáo”; *Quan điểm của Tòa án nhân dân tối cao*: “Cần nhắc sự cần thiết ban hành văn bản hướng dẫn liên ngành về phân loại đơn khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp, bởi các nội dung này đã được quy định cụ thể trong các luật. Trường hợp cần thiết ban hành văn bản hướng dẫn thì đề nghị cần nhắc ban hành văn bản là Thông tư liên tịch hoặc Quy chế phối hợp”.

Do vậy, việc phối hợp với Bộ Công an, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp ban hành quy định, hướng dẫn cụ thể về danh mục các quyết định, hành vi tố tụng bị khiếu nại, tố cáo thuộc hoạt động tư pháp chưa thực hiện được. Viện kiểm sát nhân dân tối cao chỉ có thể ghi nhận kiến nghị của cử tri để nghiên cứu, xây dựng quy định nêu trên trong nội bộ ngành Kiểm sát.

¹⁴ Hiện nay, VKSND tối cao đang nghiên cứu tiến hành tổng kết 05 năm thi hành Thông tư liên tịch số 02/2018/TTLT-VKSTC-TATC-BCA-BQP-BTC-BNN&PTNN ngày 05/9/2018 quy định việc phối hợp thi hành một số quy định của BLTTHS về KNTC để đánh giá toàn diện thực tiễn thi hành TTLT này trong thời gian qua, để có hướng giải quyết, sửa đổi phù hợp.

¹⁵ Đặc biệt là thiếu quy chế phối hợp bảo đảm cho ngành Kiểm sát thực hiện tốt chức năng kiểm sát việc giải quyết, khiếu nại tố cáo trong các lĩnh vực tố tụng dân sự, tố tụng hành chính của Tòa án

¹⁶ Thực tiễn từ ngành Kiểm sát nhân dân đang áp dụng Hệ thống phần mềm quản lý riêng đối với đơn khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp. Tuy nhiên, tại ngành Tòa án, qua kết quả kiểm sát trực tiếp việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong Tố tụng hình sự của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tháng 5/2024, nhận thấy hiện nay việc quản lý đơn đang sử dụng chung cùng hệ thống quản lý văn bản đến của ngành, dẫn đến rất khó khăn trong quản lý chính xác số liệu tiếp nhận, xử lý, giải quyết (như không phân loại được số đơn trùng vì thực tế cho thấy số đơn trùng chiếm tỷ lệ cao trong tổng số đơn chuyên đến...).

¹⁷ Thông tư liên tịch số 01/2018/TTLT-VKSTC-TATC-BCA-BQP-BTC-BNN&PTNN ngày 05/4/2018 của liên ngành tư pháp trung ương.

Chương XXXIII Bộ luật Tố tụng hình sự chưa quy định về việc giải quyết KNTC trong trường hợp “Vì lý do bất khả kháng do thiên tai, dịch bệnh dẫn đến không thể tiến hành các hoạt động giải quyết KNTC”. Hiện nay, đơn thư KNTC của người dân ngày càng phức tạp, tuy nhiên thời hạn giải quyết khiếu nại của các cơ quan tiến hành tố tụng được quy định trong BLTTHS ngắn chỉ có 07 ngày và không được kéo dài.

Thực tế khi nhận được đơn khiếu nại, cơ quan, người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại phải thụ lý và thực hiện các thủ tục như ban hành văn bản yêu cầu người khiếu nại trình bày và cung cấp thông tin, tài liệu, chứng cứ để làm rõ nội dung khiếu nại; yêu cầu người bị khiếu nại giải trình bằng văn bản; kiểm tra tính có căn cứ và hợp pháp của quyết định tố tụng, hành vi tố tụng, quyết định giải quyết khiếu nại bị khiếu nại, tiến hành xác minh nội dung khiếu nại và ra quyết định khiếu nại. Như vậy, trong thời hạn 07 ngày mà người khiếu nại, người bị khiếu nại chưa cung cấp được thông tin, tài liệu như đã yêu cầu và những thông tin tài liệu này có ảnh hưởng tới kết quả giải quyết khiếu nại trong khi thời hạn giải quyết khiếu nại đã hết, điều này sẽ dẫn đến vi phạm thời hạn giải quyết và kết quả giải quyết khiếu nại sẽ không chính xác. Ngoài ra, có một số trường hợp khi giải quyết đơn khiếu nại, cán bộ giải quyết đơn phải tiến hành xác minh ở nhiều nơi nên quy trình giải quyết đơn gặp không ít khó khăn và áp lực về mặt thời gian; đặc biệt đối với trường hợp người khiếu nại gửi đơn qua bưu điện, không trực tiếp đến thì cần tiến hành xác minh người gửi đơn đến đảm bảo quy định, điều kiện thụ lý khiếu nại. Tuy nhiên, thực tế có trường hợp sau khi gửi đơn, người khiếu nại rời khỏi địa phương nơi cư trú vì lý do công việc cá nhân, dẫn đến không thể xác minh điều kiện thụ lý đơn, từ đó kéo dài thời gian giải quyết khiếu nại¹⁸.

Về thẩm quyền giải quyết tố cáo

Thẩm quyền giải quyết tố cáo theo Điều 481 BLTTHS và Điều 512 BLTTDS, Điều 340 LTTHC chưa thống nhất¹⁹.

3.2. Trong Bộ luật Tố tụng dân sự (TTDS), Luật Tố tụng hành chính (TTHC)

Thiếu quy định về thời hạn giải quyết khiếu nại lần 2:

Luật TTHC không quy định thời hạn giải quyết khiếu nại lần hai, chỉ quy định người khiếu nại trong TTHC có thể khiếu nại lần đầu, lần hai khi cho rằng các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng không đúng, tác động đến lợi ích hợp pháp của họ, song Điều 333 Luật TTHC chỉ quy định thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu mà không quy định thời hạn giải quyết khiếu nại lần hai. Do đó, có thể gây ra sự xáo trộn bất nhất

¹⁸ Đây cũng là quy định gây khó khăn trong thực tiễn, được quy định tại Điều 5, Điều 7 Thông tư liên tịch số 02/2018/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BQP-BTC-BNN&PTNT ngày 05/9/2018 quy định việc phối hợp thi hành một số quyết định của Bộ luật Tố tụng hình sự về khiếu nại, tố cáo.

¹⁹ Cụ thể, Điều 481 BLTTHS quy định cấp trưởng có thẩm quyền giải quyết tố cáo đối với cấp phó trở xuống, trong khi Điều 512 BLTTDS và Điều 340 LTTHC lại quy định tố cáo đối với Phó Chánh án, Phó Viện trưởng thì do cấp trên trực tiếp có trách nhiệm giải quyết

trong việc vận dụng pháp luật của những người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần hai và cụ thể hơn, việc xác định thời hạn giải quyết khiếu nại lần hai phụ thuộc phần lớn vào nhận định chủ quan của mỗi chủ thể, làm cho việc áp dụng pháp luật của Tòa án thiếu thống nhất, gây khó khăn cho Viện kiểm sát trong quá trình kiểm sát giải quyết KNTC.

Thiếu quy định về gửi các tài liệu cần thiết, bảo đảm cho Viện kiểm sát thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong giải quyết đơn KNTC thuộc thẩm quyền của Tòa án

Hiện nay, Bộ luật TTDS, Luật TTHC không quy định việc gửi kết luận tố cáo, thông báo thụ lý đơn KNTC cho Viện kiểm sát. Do đó, với quy định của Bộ luật TTDS thì VKSND chỉ được thực hiện 03 phương thức kiểm sát việc giải quyết KNTC trong hoạt động tư pháp của Tòa án trong lĩnh vực TTDS, TTHC mà không có phương thức trực tiếp kiểm sát (như trong Tố tụng hình sự), đây là nguyên nhân chính hạn chế, làm giảm hiệu quả hoạt động phát hiện vi phạm của Tòa án để thực hiện quyền kiến nghị theo luật định.

4. Giải pháp, kiến nghị và cam kết thực hiện trong thời gian tới đối với những nội dung chưa hoàn thành theo Nghị quyết

4.1. Giải pháp

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy định và hướng dẫn về công tác tiếp công dân, giải quyết và kiểm sát việc giải quyết KNTC trong hoạt động tư pháp đảm bảo đồng bộ, thống nhất; ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn chi tiết thực hiện nghiệp vụ; đặc biệt, sớm nghiên cứu, phối hợp, thống nhất trong các cơ quan tư pháp về Hướng dẫn phân loại đơn KNTC, kiến nghị phản ánh trong hoạt động tư pháp;

- Tiếp tục tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết và kiểm sát việc giải quyết KNTC trong hoạt động tư pháp, nâng cao tỷ lệ kiểm sát việc giải quyết đơn KNTC trong hoạt động tư pháp đặc biệt là trong Tố tụng dân sự và Tố tụng hành chính;

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan tư pháp cùng cấp, cơ quan Nhà nước ở địa phương để trao đổi, cung cấp thông tin; trong công tác kiểm sát và giải quyết KNTC trong hoạt động tư pháp; nghiên cứu, xây dựng, ban hành quy chế phối hợp giữa các cơ quan tư pháp trên địa bàn trong công tác tiếp công dân; đảm bảo việc phân loại, xử lý đơn của công dân nhằm giảm thiểu tình trạng bức xúc và tránh khiếu kiện kéo dài;

- Tăng cường nghiên cứu, rà soát, tổng hợp những khó khăn vướng mắc trong thực tiễn công tác để tổ chức các Hội nghị, tập huấn, giải đáp trực tuyến đối với các khó khăn, vướng mắc của VKSND các cấp liên quan khâu công tác này.

Thời gian tới, VKSND tối cao tăng cường thực hiện việc quản lý, đôn đốc các đơn vị trong ngành khẩn trương thực hiện những nhiệm vụ, chỉ tiêu được

phân công trong Nghị quyết số 623 và được cụ thể hóa trong Kế hoạch số 46, coi đây là một trong những chỉ tiêu thi đua để đánh giá xếp loại Viện kiểm sát địa phương hàng năm.

4.2. Kiến nghị

Đối với Quốc hội

Đề nghị sớm bổ sung chương trình xây dựng Luật đối với việc sửa đổi, bổ sung Bộ luật TTHS, Bộ luật TTDS, Luật TTHC; trong đó quan tâm, định hướng sửa đổi các quy định phù hợp thực tế, tạo cơ chế bảo đảm cho Viện kiểm sát hoàn thành tốt chức năng kiểm sát việc giải quyết KNTC trong hoạt động tư pháp²⁰.

Đối với Chính phủ

Đề nghị Chính phủ ưu tiên trong việc phân bổ kinh phí, quan tâm trang bị cơ sở vật chất, phương tiện bảo đảm để ngành Kiểm sát nhân dân thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ được phân công.

Trên đây là báo cáo Việc thực hiện Nghị quyết số 623/NQ-UBTVQH15 ngày 07/10/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc Tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về tiếp công dân và giải quyết KNTC của VKSND tối cao.

Trân trọng báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét./.

Nơi nhận:

- Ban Dân nguyện thuộc UBTV Quốc hội; (để báo cáo);
- Đ/c Viện trưởng VKSTC (để báo cáo);
- Văn phòng (phòng TMTH) VKSTC;
- Lưu: VT, V12.

**KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**

(Đã ký)

Nguyễn Quang Dũng

²⁰ Như: bổ sung quy định tại Chương 32 BLTTHS về việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong trường hợp “*vì lý do bất khả kháng do thiên tai, dịch bệnh dẫn đến không thể tiến hành các hoạt động giải quyết khiếu nại, tố cáo*”; quy định tăng thời hạn giải quyết khiếu nại, tố cáo trong BLTTHS; sửa đổi thông nhất thẩm quyền giải quyết tố cáo theo Điều 481 BLTTHS và Điều 512 BLTTDS; Điều 340 LTTHC; bổ sung quy định cụ thể về thời gian gửi thông báo thụ lý giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, các quyết định cho Viện kiểm sát, quy định về thời hạn giải quyết khiếu nại lần hai trong TTHC; bổ sung quy định về trình tự giải quyết, thời hạn giải quyết đối với trường hợp người khiếu nại gửi đơn thông qua bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích và các hình thức không trực tiếp khác...